

Số: 241/2024/QĐST-HNGĐ

Ninh Hòa, ngày 01 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 154/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2024, giữa:

* *Nguyên đơn*: Bà Phạm Thị Minh T, sinh năm: 1992

Nơi cư trú: Thôn A, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

* *Bị đơn*: Ông Hồ Trường S, sinh năm 1987

Nơi cư trú: Thôn A, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn bà Phạm Thị Minh T và bị đơn ông Hồ Trường S.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Minh T và ông Hồ Trường S thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao 03 con chung chưa thành niên là Hồ Ngọc Cẩm Q, sinh ngày 25/9/2010, Hồ Ngọc Cẩm Q1, sinh ngày 09/4/2012 và Hồ Ngọc Thiên T1, sinh ngày 11/3/2015 cho bà Phạm Thị Minh T trực tiếp trông nom, chăm sóc,

nuôi dưỡng và giáo dục đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Bà T không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con chung chưa thành niên.

Ông Hồ Trường S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con khi cần thiết cha, mẹ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung hoặc khi có căn cứ theo điểm b khoản 2 và khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình thì cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Phạm Thị Minh T và ông Hồ Trường S đều trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Bà Phạm Thị Minh T và ông Hồ Trường S mỗi người phải nộp 75.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Bà T tự nguyện nộp thay án phí cho ông S. Tổng cộng bà T phải nộp 150.000đ án phí nhưng được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005615 ngày 19/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa. Bà Phạm Thị Minh T đã nộp đủ án phí.

H lại cho bà Phạm Thị Minh T 150.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền nói trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- Các đương sự;
- UBND xã Ninh Thượng, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa, GCNKH số: 25, ngày 09/5/2012;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Viết Trung